TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DẦU TIẾNG** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 316/2019/QĐST-HNGĐ	*Dầu Tiếng, ngày 11 tháng 11 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Căn cứ Điều 149, 212, 213, 397, 416, và Điều 417 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 54, 55, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhânthụ lý số: 317/2019/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 11năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu:*

Bà Trần Thị Ngọc T, sinh năm 1998; hộ khẩu thường trú: Tổ A, ấp C, xã D, huyện E, tỉnh Tây Ninh.

Ông Phạm Công B, sinh năm 1996; hộ khẩu thường trú: Ấp F, xã G, huyện H, tỉnh Bình Dương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Trần Thị Ngọc T và ông Phạm Công B thuận tình ly hôn và đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ các vấn đề có tranh chấp trong việc dân sự về hôn nhân gia đình.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của bà Trần Thị Ngọc T và ông Phạm Công B được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 11 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Trần Thị Ngọc T và ông Phạm Công B. Giấy chứng nhận kết hôn số: 10/2017 ngày 24/3/2017 do Ủy ban nhân dân xã G, huyện H, tỉnh Bình Dương cấp cho bà Trần Thị Ngọc T và ông Phạm Công B hết giá trị pháp lý kể từ ngày 11/11/2019.

- Về con chung: Bà Trần Thị Ngọc T trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Phạm Công T1, sinh ngày 21/5/2017. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Trần Thị Ngọc T về việc không yêu cầu ông Phạm Công B cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà Trần Thị Ngọc T và ông Phạm Công B đều có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật . Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom , chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con thì người trực tiếp n uôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con chưa thành niên , Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi có đơn yêu cầu.

- Về tài sản chung: Không tranh chấp nên không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Không tranh chấp nên không yêu cầu giải quyết.

2.Về lệ phí Tòa án: Bà Trần Thị Ngọc Ttự nguyện chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng), được khấu trừ vào 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng lệ phí bà T đã nộp theo biên lai thu số AA/2016/0032140 ngày 01/11/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện D, tỉnh Bình Dương.

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- CC THADS huyện D;
- UBND xã G, huyện H, tỉnh Bình Dương (số: 10/2017);
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự, VT.

THẨM PHÁN

Lê Long Tỵ